

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng
và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới**

Thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (gọi tắt là *Kết luận số 58-KL/TW*), Ban Thường vụ Thành uỷ xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 58-KL/TW trong Đảng bộ thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 58-KL/TW của Bộ Chính trị. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ các cấp trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

2. Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

3. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ giữa đổi mới tổ chức bộ máy với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, với sự quyết tâm cao của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Kết luận trong Đảng bộ thành phố.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn và hoàn thiện mô hình tổ chức đảng tương ứng với mô hình tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc và mối quan hệ công tác; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự là các “tế bào”, hạt nhân chính trị của Đảng; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt"; tăng cường phân cấp, uỷ quyền.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, thực hành “4 kiên định¹” giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, chú trọng tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên ở địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn; phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá và sàng lọc đảng viên.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng và đảng viên; phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm; phòng ngừa suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

1.6. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức về xây dựng Đảng trong tình hình mới; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản trị, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

¹ Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng và Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

1.7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng Đảng; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tạo nguồn phát triển đảng viên.

1.8. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Chỉ tiêu giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Về tổ chức cơ sở đảng

- Hằng năm, có ít nhất 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt" đạt từ 75% trở lên trên tổng số đã triển khai.

- 100% tổ chức cơ sở đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Phần đầu kết nạp được đảng viên là người dân tộc thiểu số tại các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Hằng năm thành lập từ 45 - 50 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

2.2. Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ thành phố từ 3 - 4%, trong đó:

- Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước đạt 10 - 15% trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đô thị; hằng năm kết nạp từ 30 - 35 đảng viên mới là chủ doanh nghiệp tư nhân, người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp.

- Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên đạt từ 15 - 20% trong tổng số đảng viên kết nạp mới.

- Đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết

68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (*y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh mạng*): Phần đầu kết nạp đảng viên có trình độ thạc sĩ, đại học hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 tăng ít nhất 1% so với số đảng viên kết nạp bình quân hằng năm giai đoạn 2022 - 2025.

2.3. Về chất lượng đội ngũ đảng viên và cấp uỷ viên các tổ chức cơ sở đảng.

- Hằng năm, có ít nhất 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Có ít nhất 95% bí thư, phó bí thư cấp uỷ các tổ chức cơ sở đảng có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố.

- Có ít nhất 95% bí thư cấp uỷ các tổ chức cơ sở đảng có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trừ bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố.

- 100% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên; ít nhất 97% trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên.

- 100% đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách.

2.4. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở

- 100% hồ sơ được số hoá, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

- 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" (trừ tổ chức đảng và đảng viên ở đơn vị đặc thù). Từng bước triển khai Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương.

- 100% cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Có từ 80% trở lên thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hoá, thực hiện trên môi trường số.

- Có từ 90% trở lên đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số.

- Đến năm 2030 cơ bản hoàn thành mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số" trong Đảng bộ thành phố.

2.5. Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên

100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên hằng năm.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Tổ chức Thành ủy

1.1. Chỉ đạo và hướng dẫn rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức đảng; tham mưu xây dựng quy chế làm việc mẫu của đảng ủy trực thuộc cơ sở, đảng ủy bộ phận và chi bộ; quy chế phối hợp mẫu giữa cấp ủy với lãnh đạo doanh nghiệp trong các đơn vị kinh tế tư nhân; triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương về tổ chức đảng, đảng viên² (*thực hiện khi có hướng dẫn của Trung ương*).

1.2. Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (*thực hiện thường xuyên*). Tham mưu thí điểm mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực, loại hình hoạt động (*thực hiện sau khi có quy định của Trung ương*).

1.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; thực hiện số hóa hồ sơ tổ chức đảng và đảng viên; từng bước hoàn thiện mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số"; hướng dẫn sử dụng hiệu quả các nền tảng số, ứng dụng dùng chung theo chỉ đạo của Trung ương³ (*thực hiện thường xuyên*).

1.4. Tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (*thực hiện thường xuyên*).

1.5. Tham mưu tiếp tục thực hiện Kết luận số 46-KL/TU ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030. Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm; tham mưu giao chỉ tiêu phát triển đảng viên phù hợp với từng cơ quan, đơn vị (*thực hiện hằng năm*); hướng dẫn rà

² Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; Quy định về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số; Quy định về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng; Quy định về kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo.

³ Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 09/7/2025 của Ban Bí thư về thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; Quy định số 339-QĐ/TW, ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách⁴ (*thực hiện thường xuyên*).

1.6. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, (*thực hiện thường xuyên*).

1.7. Tham mưu hướng dẫn và thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt"; triển khai thí điểm mô hình “đảng bộ số”, “chi bộ số”; hướng dẫn tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua chỉ số OKR/KPI (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*); kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng (*thực hiện thường xuyên*).

1.8. Tham mưu triển khai thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

1.9. Tham mưu rà soát, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng sau khi thực hiện sắp xếp theo Kết luận số 208-KL/TW, ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

1.10. Định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy

2.1. Chủ trì tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo phổ biến, quán triệt Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ (*hoàn thành trong tháng 9/2026*).

2.2. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng; chú trọng tuyên truyền những nội dung mới của Kết luận số 58-KL/TW, nhất là về đổi mới phương thức lãnh đạo, chuyển đổi số và xây dựng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (*thực hiện thường xuyên*).

⁴ Chỉ thị của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng công tác đảng viên trong giai đoạn mới.

2.3. Chủ động nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội; kịp thời tham mưu định hướng thông tin, phát huy hiệu quả Ban Chỉ đạo 35 nhằm đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng (*thực hiện thường xuyên*).

2.4. Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới, cấp ủy viên cơ sở phù hợp với thực tiễn (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

2.5. Chủ trì phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên (*thực hiện thường xuyên*).

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

3.1. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này (*thực hiện hằng năm*).

3.2. Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát trên nền tảng dữ liệu số; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong phân tích, đánh giá, cảnh báo nguy cơ vi phạm (*thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương*).

3.3. Triển khai hướng dẫn lượng hoá biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; kịp thời triển khai các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát (*thực hiện sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

4. Văn phòng Thành ủy

4.1. Chủ trì tham mưu bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Kế hoạch (*thực hiện thường xuyên*).

4.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy triển khai các nền tảng số dùng chung của Đảng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tổ chức đảng và đảng viên (*thực hiện thường xuyên*).

4.3. Tham mưu triển khai chính sách của Trung ương về hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân (hỗ trợ mức đóng đảng

phí, quy định tỉ lệ trích nộp đảng phí đối với đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân và tỉ lệ trích nộp lên cấp uỷ cấp trên phù hợp); quy định rõ trách nhiệm của cấp uỷ địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động trong việc trực tiếp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và duy trì hoạt động của tổ chức đảng (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

4.4. Tham mưu triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phụ cấp đối với bí thư cấp uỷ, cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố và cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể không chuyên trách (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

5. Các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ

5.1. Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành uỷ và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, trách nhiệm và lộ trình thực hiện (*hoàn thành trong tháng 9/2026*).

5.2. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt"; đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (*thực hiện thường xuyên*).

5.3. Chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; mở rộng, đa dạng hoá nguồn phát triển đảng viên theo hướng chú trọng các lĩnh vực, lực lượng và các địa bàn trọng yếu trong khu vực ngoài nhà nước, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trí thức trẻ, lực lượng trực tiếp bám cơ sở, gần dân, có uy tín và khả năng vận động quần chúng. Tập trung vào đối tượng "Đội ngũ trí thức trẻ trong khu vực tư", học sinh, sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc, đạt giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, có thành tích nổi trội, xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng; việc kết nạp đảng viên phải bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu (*thực hiện thường xuyên*).

5.4. Triển khai thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc; kiên quyết, kịp thời đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng (*thực hiện thường xuyên*).

5.5. Chỉ đạo rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu về tổ chức đảng và đảng viên;

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên, kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm (*thực hiện thường xuyên*).

5.6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả triển khai (*thực hiện thường xuyên*).

5.7. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) theo quy định.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố

6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; chủ động phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng (*thực hiện thường xuyên*).

6.2. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm tạo môi trường rèn luyện, thử thách quần chúng ưu tú; chú trọng phát hiện nhân tố mới trong thanh niên, công nhân, trí thức, doanh nhân, nông dân, phụ nữ và lực lượng vũ trang để giới thiệu cho Đảng (*thực hiện thường xuyên*).

6.3. Tham mưu triển khai nền tảng số để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thực hiện quyền giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân với cấp ủy các cấp (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

7. Trường Chính trị Tô Hiệu

7.1. Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy rà soát, cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng; tăng cường các chuyên đề về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo, quản trị, điều hành và xử lý tình huống cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ và cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng (*hoàn thành trong quý III/2026*).

7.2. Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu thực tiễn (*thực hiện thường xuyên*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy và cấp ủy cơ sở trực thuộc. Hằng năm, tiến hành đánh giá kết quả thực hiện cùng với việc tổ chức tổng kết công tác xây dựng Đảng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được phân công theo Kế hoạch chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ đề ra.

3. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Trường Chính trị Tô Hiệu;
- BTV các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy;
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đỗ Mạnh Hiến